

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế
Năm báo cáo: 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Sự phát triển của các ngành kinh tế trong những năm qua đã tạo nhu cầu lớn hơn, thị trường lớn hơn cho ngành Dầu khí cả về quy mô và phạm vi. Hội nhập Quốc tế cũng tạo cơ hội cho các doanh nghiệp của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PetroVietnam) tiếp cận với những thành tựu khoa học, công nghệ mới nhất trong lĩnh vực Dầu khí. Cơ chế quản lý mới của nền kinh tế, trong đó trọng tâm là chuyển đổi theo cơ chế thị trường tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành chủ động điều hành sản xuất kinh doanh và trong đầu tư phát triển.

Song song với các hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí, Tập đoàn đã triển khai các dự án xây dựng các nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nghi Sơn. Khi các nhà máy lọc dầu đi vào hoạt động sẽ tạo ra nhu cầu rất lớn trong việc vận chuyển sản phẩm trong đó có sản phẩm khí hóa lỏng (LPG). Các dự án này sẽ tạo tiền đề cho những cơ hội cũng như thách thức cho việc cung cấp dịch vụ vận tải sản phẩm LPG.

Trên cơ sở đó, Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping) được thành lập từ việc góp vốn của 03 cổ đông chính là các Tổng Công ty lớn thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) và Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas) vào ngày 25/10/2007 theo Biên bản số 245/BB-KVN. Việc thành lập Gas Shipping nhằm tập trung phát triển và chuyên nghiệp hóa các loại hình cung cấp dịch vụ vận tải khí hóa lỏng trong và ngoài nước.

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/12/2007, điều chỉnh lần 4 theo số 0305390530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 06/01/2011, với vốn điều lệ là 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ đồng) và nhiệm vụ chính là: Kinh doanh vận tải biển; Cho thuê tàu; Dịch vụ: đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.

Sau gần ba năm hoạt động, sản lượng cũng như lợi nhuận của Công ty ngày càng phát triển, qua đó thu nhập của người lao động được nâng cao. Công ty trở thành một đơn vị chủ lực về vận tải LPG bằng tàu biển của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

Loại hình hoạt động: Công ty Cổ phần

1. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh:

- *Mua bán phương tiện vận tải ;*

- Cho thuê tàu ;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa ;
- Kinh doanh vận tải biển ;
- Dịch vụ : đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu ;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ gas) ;
- Đào tạo nghề.

+ Tình hình hoạt động:

Công ty Gas Shipping được thành lập đó là một nhu cầu tất yếu nhằm tập trung năng lực vận tải khí hoá lỏng bằng đường biển, đáp ứng kịp thời cho hoạt động khai thác vận chuyển của Nhà Máy Lọc Dầu Dung Quất Quảng Ngãi, Nhà máy Dinh Cố Vũng Tàu và một số nhà máy lọc dầu khác sẽ được hình thành trong tương lai thuộc các dự án của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Từ năm 2008 đến năm 2010, nhìn lại chặng đường sau 03 năm thành lập Gas Shipping thật sự đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans) giao phó, thể hiện qua những thành tích cụ thể như: Quản lý khai thác một cách an toàn và hiệu quả Đội tàu vận tải. Đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu vận chuyển khí hoá lỏng của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Dinh Cố phục vụ cho hoạt động kinh doanh của các đơn vị kinh doanh LPG trong Tập Đoàn. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách năm sau đều cao hơn năm trước. Mức tăng trưởng bình quân đạt 16%/năm.

2. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Năm 2010 theo dự báo hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng sẽ gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng trực tiếp của cuộc khủng hoảng tài chính và suy giảm kinh tế toàn cầu. Vì vậy căn cứ vào tình hình diễn biến thực tế Công ty chỉ xây dựng các mục tiêu chủ yếu như sau: Duy trì sản xuất, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; ra sức tiết kiệm mọi khoản chi phí để hạ giá thành sản phẩm. Thực hiện duy trì quan hệ tốt với các khách hàng đầu vào và đầu ra, trên cơ sở đó khai thác thêm các thị trường mới có tiềm năng khác..... Về các chỉ tiêu kinh tế cơ bản của năm 2010 Công ty xây dựng kế hoạch tăng khoảng 15 -> 25% so với thực hiện của năm 2009.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Từng bước mở rộng quy mô về mọi mặt như: Đa dạng hóa chức năng ngành nghề kinh doanh, mở rộng thị trường và quy mô hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ. Hoàn tất thủ tục để đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết tại SGGCK thành phố Hồ Chí Minh trong Quý II năm 2011.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	378.996.650.886	205.312.223.180
2. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	320.237.665.618	157.680.196.882

3. Doanh thu hoạt động tài chính	11.375.276.987	6.855.199.281
4. Chi phí tài chính	6.646.384.091	56.853.256
5. Chi phí bán hàng	1.165.532.582	1.725.690.541
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.313.130.456	10.872.374.139
7. Thu nhập khác	4.198.023.684	329.672.765
8. Chi phí khác	709.792.580	0
9. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50.497.446.230	42.161.980.408
10. CP thuế TNDN hiện hành phải nộp	12.923.112.229	7.412.996.570
11. Lợi nhuận sau thuế TNDN	37.574.334.001	34.748.983.838
12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.726	1.574

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2010	Tỷ lệ
1. Tổng Doanh thu	394.569.951.557	301.000.000.000	130,90%
2. Giá vốn hàng bán	320.237.665.618	226.120.000.000	141,62%
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	47.009.215.126	47.070.000.000	100,00%
4. Lợi nhuận khác	3.488.231.104	930.000.000	375,05%
5. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50.497.446.230	48.000.000.000	105,20%
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN	37.574.334.001	36.000.000.000	104,37%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Những khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư mua 01 tàu biển chuyên dụng chở khí hoá lỏng 2.999 DWT 134.550.000.000 đã qua sử dụng, do Nhật Bản sản xuất năm 1996.
- Mua 2.550.000 CP của Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt 34.425.000.000

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Thị trường dự tính: Mở rộng ra thị trường vận tải trong khu vực và quốc tế

- Mục tiêu: Chiếm lĩnh thị trường vận tải các sản phẩm khí tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

- Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm: Qua kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2010 thì các chỉ tiêu kinh tế đều vượt kế hoạch. Trong đó: Doanh thu vượt 30%, lợi nhuận vượt 5%.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- + Nguồn vốn được bảo toàn và tình hình tài chính của Công ty lành mạnh.

- + Lợi nhuận năm 2010 đạt: 50,49 tỷ đồng, đạt 105,20 % so với kế hoạch đề ra.
- Những thay đổi chủ yếu trong năm:
 - + Trong năm 2010 công ty đã đầu tư mua 01 tàu biển chở khí hoá lỏng (LPG) đã qua sử dụng 2.999 DWT do Nhật Bản sản xuất năm 1996 để phục vụ cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Hoàn thành việc đầu tư trong tháng 03/2010 với tổng mức đầu tư là: 134 tỷ đồng.
 - + Tháng 12/2010 công ty đã hoàn tất việc góp vốn đầu tư mua 2.550.000 cổ phần của công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt, với tỷ lệ nắm giữ là 51% VĐL. Tổng giá trị chuyển nhượng là: 34,425 tỷ đồng và nắm quyền kiểm soát tại Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt từ ngày 22/12/2010.
- Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:
 - + Về thị trường: Thực hiện duy trì quan hệ tốt với các khách hàng truyền thống, trên cơ sở đó khai thác thêm các thị trường mới có tiềm năng khác.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

	Năm 2010	Năm 2009
1. Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán hiện hành	3,21	5,70
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	2,91	5,43
- Khả năng thanh toán nhanh	1,03	4,61
2. Tỷ suất sinh lời		
2.1. Tỷ suất sinh lời trên doanh thu		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /DT thuần	13,32%	20,53%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /DT thuần	9,92%	16,92%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn CSH	12,52%	18,88%
2.2. Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	9,37%	17,36%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	6,97%	14,30%
3. Hệ số nợ (nợ phải trả/ tổng TS)	0,31	0,10
4. Hệ số nợ phải thu/ nợ phải trả	0,30	0,81
5. Hệ số tự tài trợ (Tổng VCSH/ tổng TS)	0,63	0,89

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2010, được sự hỗ trợ của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans) và những định hướng chiến lược trong hoạt động sản xuất kinh doanh đúng đắn của Hội đồng quản trị; sự điều hành năng động của Ban Tổng giám đốc đã đề ra những giải pháp sản xuất kinh doanh tích cực phù hợp với điều kiện của

công ty; bên cạnh đó là sự nhạy bén, nhiệt tình của đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	So sánh KH (%)
Tổng doanh thu	đồng	301.000.000.000	394.569.951.557	131,08
Tổng chi phí	đồng	253.000.000.000	344.072.505.327	135,99
Lợi nhuận trước thuế	đồng	48.000.000.000	50.497.446.230	105,20
Lợi nhuận sau thuế	đồng	36.000.000.000	37.574.334.001	104,37
Tỷ lệ chia cổ tức / VĐL bình quân	%	10,00%	11,45%	114,50

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được.

- Sắp xếp ổn định và cải tiến bộ máy nhân sự phù hợp với mô hình của Công ty. Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ CBCNV, đáp ứng yêu cầu và định hướng phát triển Công ty.

- Trong quá trình hoạt động, Ban giám đốc đã chỉ đạo các đơn vị; phòng ban trực thuộc; quản lý kiểm tra; giám sát chặt chẽ việc thực hiện tiết kiệm chi phí đầu vào, triển khai thực hiện các dự án đầu tư thật sự cần thiết, đảm bảo đúng quy trình đầu tư xây dựng, sử dụng nguồn vốn kinh doanh hợp lý, tích cực thu hồi công nợ để thu hồi vốn nhanh, góp phần giảm chi phí lãi vay, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa, trang bị tài sản, công cụ.... kịp thời. Nhằm đáp ứng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

4. Kế hoạch phát triển trong kinh doanh năm 2011

Trên cơ sở chấp thuận kế hoạch SXKD năm 2011 của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế; HĐQT thống nhất trình Đại hội cổ đông quyết định các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 như sau:

* Về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính : tỷ đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2010	Kế hoạch năm 2011	Tỷ lệ % tăng trưởng
1. Tổng doanh thu	394,570	700,000	77.41
2. Lợi nhuận trước thuế	50,497	65,000	28.72
3. Cổ tức	11.45%	12.00%	4.80

*Về kế hoạch đầu tư:

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản năm 2011 dự kiến 201,81 tỷ đồng từ việc đầu tư mua 01 tàu vận tải khí hoá lỏng LPG, công suất 3.000 DWT, dự toán mức đầu tư: 10,35 triệu USD.

IV. Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và BCTC hợp nhất:

Các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán: (Xem BCTC năm 2010 của Công ty đã được kiểm toán – gửi kèm báo cáo này).

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: **Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam**

Ý kiến kiểm toán độc lập về BCTC riêng của công ty mẹ: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ý kiến kiểm toán độc lập về BCTC hợp nhất: Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: Không có

- Các nhận xét đặc biệt : Không.

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của công ty: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans).

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ: Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt (NV-Trans).

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không có

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt

- Mô hình hoạt động: Công ty cổ phần
- Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng
- Lĩnh vực hoạt động: Kinh doanh vận tải biển, mua bán xăng dầu, đại lý tàu biển,...
- Doanh thu thuần năm 2010 : 124,017 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế năm 2010 : 15,900 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2010 : 11,746 tỷ đồng

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty: Công ty có 07 Phòng ban như sau:

- Phòng Tổ chức hành chính
- Phòng Khai thác
- Phòng Kỹ thuật vật tư
- Phòng An toàn pháp chế
- Phòng Tài chính kế toán
- Phòng Kế hoạch đầu tư
- Đội tàu công ty

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

TT	Họ và tên - Chức vụ	Ngày sinh	Số CMT	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ
1	Nguyễn Ngọc Anh - TGD	02/09/1962	273388884	06/02/2007	BR-VT	102/5 Hoàng Văn Thụ, P7, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT
2	Nguyễn Kim Sơn - Phó TGD	13/02/1972	273060862	19/04/2010	BR-VT	28/2 Đường 30/4, Phường 9, TP Vũng Tàu
3	Vũ Văn Đức - Phó TGD	24/10/1963	273333213	15/11/2005	BR-VT	D11/07 & 09 Chung cư Phạm Viêt Chánh, P.19, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM
4	Nguyễn Văn Ôn - Phó TGD	12/02/1963	023285809	21/12/2006	Tp.HCM	585 Tạ Quang Bửu, P4, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
5	Nguyễn Thế Dân - Kế toán trưởng	29/06/1966	270720435	17/01/2005	Đồng Nai	45 Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, TP. Biên Hoà, Đồng Nai.

- Thay đổi Tổng Giám đốc trong năm: Không có

- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc: Được thực hiện theo quy chế nội bộ của công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên của công ty là: 137 người. Công ty áp dụng chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước về chế độ BHXH, BHYT, BHTN và trợ cấp ngày nghỉ, Lễ, Tết,....

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.

- Thay đổi thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Thế Anh thay Ông Đỗ Quốc Hoan (bổ nhiệm và miễn nhiệm ngày 19/11/2010)
- Thay đổi thành viên Ban kiểm soát: Ông Dương Hữu Tường thay Bà Nguyễn Thị Linh Giang (bổ nhiệm và miễn nhiệm theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 ngày 12/05/2010)
- Thay đổi Kế toán trưởng: Ông Nguyễn Thế Dân thay Ông Nguyễn Hà An (bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quyết định của HĐQT ngày 09/02/2010).

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Stt	Họ và tên	Các thành viên Kiêm nhiệm	Các thành viên Độc lập	Chức vụ
01	Nguyễn Phùng Hưng	X		Chủ tịch
02	Nguyễn Ngọc Anh	X		Ủy viên
03	Vũ Văn Đức	X		Ủy viên
04	Nguyễn Thế Anh	X		Ủy viên
05	Trần Đức Sơn	X		Ủy viên

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Các thành viên Kiêm nhiệm	Các thành viên Độc lập	Chức vụ
01	Dương Hữu Tường	X		Trưởng ban
02	Cao Khánh Hưng	X		Thành viên
03	Hồ Thị Oanh	X		Thành viên

- Hoạt động của HĐQT: Thực hiện theo Mục VII trong Điều lệ của công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 10/12/2010.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

- Hoạt động của Ban kiểm soát: Thực hiện theo Mục X trong Điều lệ của công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 10/12/2010.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty: Quán triệt tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí của Tổng Công ty PV Trans / Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đến từng CBCNV của công ty.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.

- Thù lao trả cho thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách đã được ĐHCĐ thường niên năm 2010 thông qua là: 2.000.000 đồng/người.
- Thù lao, tiền lương và các khoản lợi ích khác trả cho Tổng Giám Đốc được thực hiện theo quy chế trả lương, thưởng của công ty HĐQT phê duyệt.

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 03 người

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT là : 58,05%/VĐL công ty
- Thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT: Tháng 05/2010 Tổng Công ty PTSC chuyển nhượng toàn bộ 6.400.000 CP góp vốn tại Gas Shipping cho Tổng Công ty PV Trans, theo đó ngày 19/11/2010 Ông Đỗ Quốc Hoan thành viên HĐQT đại diện sở hữu số cổ phần trên được miễn nhiệm. Ông Nguyễn Thế Anh được bổ nhiệm là thành viên HĐQT mới.

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không phát sinh.

- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không phát sinh

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

2.1. Cổ đông góp vốn Nhà nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn Nhà nước: Không có
- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Tầng 4, Toà nhà H3, số 384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4, Tp. HCM	20.320.900	67,74%
	Tổng cộng		20.320.900	67,74%

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
-----	-------------	---------	------------	-------

1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí. <i>Đại diện:</i> Ông Nguyễn Ngọc Anh Ông Nguyễn Phùng Hưng Ông Vũ Văn Đức Ông Nguyễn Thế Anh	- 56 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. - 102/5 Hoàng Văn Thụ, Phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. - 107 đường số 2, căn cứ 26C, Phường 7, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh - Số 63A Trần Đồng, Phường 3, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - Số 69 Đà Nẵng, Lạc Viên, Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng	20.940.000	69,80%
2	Công ty TNHH Một Thành viên – Tổng Công ty Khí <i>Đại diện:</i> Ông Trần Đức Sơn	- Số 101 Lê Lợi, Phường 6, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - 23/2/2C Huyện Trân Công Chúa, Phường 8, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	5.160.000	17,20%
	Tổng		26.100.000	87,00%

2.3. Cổ đông nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài

- Indochina No.1 Limited Liability Partnership, địa chỉ: 3-4-23 Sendagaya Shibuya-ku, Tokyo, Japan, Giấy CNĐKKD: 0110-05-003175 ngày 16/09/2010, số cổ phần nắm giữ: 1.000.000 CP, tỷ lệ sở hữu: 3,33%/VĐL.
- Knowledge Company Inc, địa chỉ: 3-4-23 Sendagaya Shibuya-ku, Tokyo, Japan, Giấy CNĐKKD: 0110-01-034351 ngày 11/05/2000, số cổ phần nắm giữ: 1.000.000 CP, tỷ lệ sở hữu: 3,33%/VĐL.

Tp. HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC